

LƯU Ý KHI NUÔI LƯƠN TRÊN BỒN CIMENT, BỒN BẠT

☐So với phương pháp nuôi trong ao truyền thống, nuôi lươn trên bồn ciment, bồn bạt không đòi hỏi diện tích rộng, hệ thống ao hồ nhiều. Nuôi lươn trên bồn ciment, bồn bạt tận dụng mảnh vườn có diện tích nhỏ, đầu tư xây dựng cơ bản ít tốn kém. Chủ động theo dõi, quản lý, chăm sóc, điều tiết môi trường, dịch bệnh. Phương pháp nuôi này cho năng suất và sản lượng lớn.☐

1./ Một số vấn đề sau cần lưu ý:☐

☐Không nhất thiết phải đầu tư xây hồ nuôi kiên cố, có thể sử dụng bạt chống thấm nước để nuôi vẫn cho hiệu quả. Nên thiết kế hồ nuôi có đáy nghiêng dần về phía cống thoát nước, phải tô láng kỹ, ngoài ra cần dùng gạch men hoặc gạch tàu lót đáy và thành bên trong hồ nuôi, tránh trong quá trình nuôi, lươn vận động gây xây xát, dẫn đến ghẻ lở. Có thể lót gạch phần sử dụng khoảng 1/3 chiều cao hồ, chừa 2/3 phần trên không cần lót. Kích thước hồ nuôi tùy điều kiện, khả năng đầu tư, quỹ đất, khả năng nắm bắt kỹ thuật, chăm sóc, quản lý... thay đổi theo vùng. Kích thước hồ nuôi hiện nay thường áp dụng ngang: 2-2,5m, dài: 4,5-5m, cao: 0,8-1,2m. Trong quá trình xây, thiết kế hồ, nên làm thêm gờ thành, mái tường phía trên, nhằm hạn chế lươn trong quá trình nuôi leo ra ngoài bể gây thất thoát. Thiết kế hệ thống thoát nước ngầm, thoát tràn, hệ thống cấp nước cho hồ nuôi đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, chủ động. Đối với nuôi lươn, môi trường nước nuôi yêu cầu hàm lượng oxy >3mg/lít, pH: 5.0-6.5, nhiệt độ: 28-30°C. Nguồn nước cần được xử lý kỹ, sát trùng bằng thuốc tím hoặc Formol trước khi nuôi khoảng 1 tuần liều lượng thuốc dùng từ 15-20ppm (Formol). Cần sục khí liên tục sau khi xử lý thuốc, thử nước trước khi nuôi. Nuôi lươn trên bể ciment, bể bạt cần thiết kế giá thể để lươn trú ẩn. Giá thể làm bằng những thanh tre kích thước ngang: 2,5-4cm, dài 2,5-3m, được kết lại với nhau bằng dây gai hoặc dây nylon, khoảng cách hở giữa các cây là 1-2cm (hình dạng giá thể giống chiếc chõng tre, giường tre). Mức nước trong hồ nuôi lươn có độ sâu trung bình khoảng 35-40cm, không để mức nước quá sâu, nước nhiều, áp suất lớn, lươn tăng cường vận động tốn nhiều năng lượng, chậm lớn, gầy yếu, dễ bệnh. Giá thể đặt ngập trong nước hồ nuôi lươn, đỉnh giá thể cách mặt nước 7-10cm, được cố định trong hồ nuôi bằng những vật nặng. Trong hồ nuôi, luôn đặt giá thể ở đầu đối diện, cách xa với hệ thống cống thoát-xả nước. Trên mặt hồ nuôi lợp mái bằng lá dừa hoặc che tôn lạnh phòng mưa, nắng trực tiếp vào hồ.

2./ Nguồn giống:☐

☐Hiện nay người nuôi lươn sử dụng giống tự nhiên là chính, nguồn giống nhân tạo hiện chưa được sản xuất ổn định. Hai nguồn giống thu gom từ tự nhiên, một nguồn lấy từ các khu vực ĐBSCL, hoặc thu gom bên Campuchia chuyển về. Bà con nên chọn giống nuôi có kích thước dài thân từ 15-25cm, trọng lượng thân từ 30- 35 con/kg, đồng đều cỡ loại, vận động mạnh, thân ít hoặc không xây xát. Vận chuyển giống chọn thời điểm sáng sớm hoặc chiều mát. Giống cần được tắm thuốc tím, sát trùng trước khi thả nuôi. Pha thuốc tím màu cánh sen, cho lươn giống vào tắm trong thời gian 15-20 phút. Mật độ nuôi ban đầu dao động từ 160-170 con/m².

Trong tuần nuôi đầu tiên cần hết sức lưu ý, đây là giai đoạn lợn con hao hụt nhiều nhất. Cần theo dõi chặt các diễn biến môi trường nước, hoạt động, tiêu thụ mồi của lợn con trong hồ nuôi. Phát hiện và loại bỏ ngay lợn yếu, lợn không quần đàn, lợn tách đàn, lợn bị trầy xước, lợn bỏ ăn, lợn bệnh... Tránh làm lợn giật mình, hạn chế thay đổi môi trường nước nuôi, thức ăn, chăm sóc... nhằm tránh gây ra những cú sốc đột ngột, làm lợn dễ bệnh, chậm lớn, phân đàn. Khi trọng lượng lợn nuôi đạt khoảng gần 150g/con, cần tiến hành lọc đàn, lọc cỡ, bố trí sang các hồ đã được chuẩn bị kỹ, tạo điều kiện để lợn đồng cỡ phát triển, bước vào thời gian nuôi thịt. Không lựa, phân cỡ khi lợn đạt trọng lượng trên 150g/con, vì dễ xảy ra tình trạng hao hụt lớn, khi lựa cỡ nên để lợn đói, không lựa cỡ khi đã cho lợn ăn. Mật độ nuôi lợn thịt được không chế ổn định ở mức 150con/m²□

3./ Lượng thức ăn cần cung cấp cho lợn:

□ Lợn là loài ăn tạp, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau có nguồn gốc từ động vật như cá tạp nước ngọt hoặc nước lợ-mặn, thịt trai, mực, ốc, ... Thức ăn được xay nhuyễn bằng lưới 6ly, trộn thêm một số chất khoáng, chất kết dính, Premix, Vitamine. Thường lượng chất trộn thêm vào thức ăn không quá 6%/tổng số lượng thức ăn. Thức ăn được bảo quản trong tủ cấp đông, sử dụng dần, tránh để ở nhiệt độ ngoài trời, dễ ôi thiu, hư hỏng. Thức ăn sau khi chế biến xong, dùng máng ăn, cho thức ăn vào đó, chủ động quản lý, tránh dư thừa, gây ô nhiễm nước nuôi, tôm kém. Lượng ăn hàng ngày duy trì ở mức 5-7%/so với trọng lượng thân lợn, hoặc tổng khối lượng lợn nuôi trong hồ. Điều tiết lượng ăn hàng theo nhu cầu sử dụng của lợn, theo diễn biến thời tiết, môi trường, tình trạng sức khỏe, thời gian nuôi... Thường lượng ăn giảm dần qua các tháng nuôi. Chọn thời điểm chiều tối để cho lợn ăn, khoảng 17-18h, vì đây là thời điểm lợn hoạt động, ăn mồi mạnh. Công tác chăm sóc và quản lý hồ nuôi được thực hiện mỗi ngày□

4./ Cách chăm sóc:

□ Vệ sinh đáy hồ thực hiện 1lần/ngày, chà rửa, loại bỏ rong rêu, thức ăn thừa, không chà nhót quanh thành hồ. Vệ sinh mặt nước, loại bỏ phân nổi trên mặt nước, thực hiện 2lần/ngày. Mỗi lần thay nước, chừa đáy khoảng 2 tấc nước, duy trì như vậy suốt kỳ nuôi 7-8 tháng. Nước thay vào hồ nuôi đã được trữ, xử lý kỹ trước đó 3-5 ngày, chọn thời điểm 8-9h sáng để vệ sinh hồ. Trong nuôi lợn hạn chế dùng vôi để xử lý nước, xử lý môi trường, do lợn có da láng, nhót trên cơ thể rất cần cho sự sống, vận động, vôi tác động làm mất nhót, tác động xấu đến da lợn. Các yếu tố tác động như tiếng động mạnh, bóng người, sự thay đổi các thông số môi trường như nhiệt độ, hàm lượng oxy, chất lượng thức ăn, dịch bệnh đều gây ra những ảnh hưởng bất lợi, làm lợn bỏ ăn, chậm lớn, hao hụt. Khi thời tiết lạnh, nhiệt độ xuống thấp dưới 26^oC, lợn bỏ ăn, dễ bệnh, ít vận động. Nên chủ động theo dõi mức độ phát triển, điều chỉnh hợp lý không làm ảnh hưởng đến tăng trưởng chung của lợn.